

Kinh “Vĩ Dụ Tắm Vải”

(*Vatthùpama-sutta*)

(*trích dịch*)

Tự Mình Làm Trong Sạch Mình

Tôi nghe như vậy:

Trong một lần Đức Thế Tôn lưu trú tại tu viện Kỳ-Viên do ông Cấp-Cô-Độc xây ở khu rừng Kỳ-Đà, gần Sāvatti (thành Xá-vệ).

Lúc đó, Đức Phật nhìn xuống các Tỳ kheo và nói: “Này các Tỳ kheo”, và tất cả đáp lại rằng: “Dạ, thưa Đức Thế Tôn”. Đức Thế Tôn nói rằng:

1. “Nếu một tấm vải bị dính đất hoặc dơ dáy được một người thợ nhuộm nhúng vào thùng nhuộm – màu xanh, vàng, đỏ hay hồng – thì nó sẽ vẫn là tấm vải có màu nhuộm xấu và dơ dáy. Tại sao? Bởi vì tấm vải đó không sạch. Tương tự như vậy, này các Tỳ kheo, khi tâm người không trong sạch, ắt hẳn một cuộc sống tương lai xấu đang chờ đợi.

2. “Nếu một tấm vải hoàn toàn sạch được một người thợ nhuộm nhúng vào thùng nhuộm – màu xanh, vàng, đỏ hay hồng – thì nó sẽ trở thành tấm vải có màu nhuộm đẹp và sạch sẽ. Tại sao? Bởi vì tấm vải đó sạch. Tương tự như vậy, này

các Tỳ kheo, khi tâm người trong sạch, ắt hẳn một cuộc sống tương lai tốt đẹp đang chờ đợi.

3. “Bây giờ, thế nào là sự không trong sạch (không thanh tịnh, bất tịnh, ô nhiễm) của tâm? Sự tham lam – quá tham muốn – là một dạng bất tịnh của tâm; thù ghét...tức giận...oán cừ...đạo đức giả...hiểm độc...ghen tỵ...hám lợi...gian trá...lừa đảo...ngang bướng...kiêu căng...phóng đại...lười biếng là một dạng bất tịnh của tâm.

“Này các Tỳ kheo, khi Tỳ kheo đó *nhận biết được* sự tham lam – quá tham muốn – là một dạng bất tịnh của tâm, thì từ bỏ nó; *nhận biết được* sự thù ghét...tức giận...oán cừ...đạo đức giả...hiểm độc...ghen tỵ...hám lợi...gian trá...lừa đảo...ngang bướng...kiêu căng...phóng đại...lười biếng là một dạng bất tịnh của tâm, thì từ bỏ nó.

“Này các Tỳ kheo, khi tỳ kheo đó *đã từ bỏ* sự tham lam - quá tham muốn - nhận biết được nó là một dạng bất tịnh của tâm; khi người ấy *đã từ bỏ* sự thù ghét...tức giận...oán cừ...đạo đức giả...hiểm độc...ghen tỵ...hám lợi...gian trá...lừa đảo...ngang bướng...kiêu căng...phóng đại...lười biếng là một dạng bất tịnh của tâm, nhận biết được nó là một dạng bất tịnh của tâm, thì:

— “Người ấy sẽ thấy được niềm **an lạc** (mãn nguyện) với niềm tin vào Người Giác Ngộ (**Phật**): (biết rõ rằng): “Đức Thế Tôn là bậc Đáng Tôn Kính, bậc Giác Ngộ Hoàn Toàn, bậc Có Đủ Trí Đức, bậc Thượng Đẳng, bậc Hiểu Biết Thế Giới, bậc Điều Phục Con Người, Thầy của Trời và người, Phật, và Thế Tôn”.

— “Người ấy sẽ thấy được niềm **an lạc** (mãn nguyện) với niềm tin vào Giáo Pháp (**Pháp**): (biết rõ rằng): “Giáo Pháp được Đức Thế Tôn khéo léo giảng dạy; có thể chứng ngộ được trong cuộc sống này; mang đến kết quả lập tức; để mọi người “đến và thấy”; để dẫn dắt đến mục tiêu giải thoát (Niết-bàn); được người có trí chứng hiểu.

— “Người ấy sẽ thấy được niềm **an lạc** (mãn nguyện) với niềm tin vào Tăng Đoàn (**Tăng**): (biết rõ rằng): “Tăng Đoàn của Đức Thế Tôn là đức hạnh, chánh trực, trí tuệ, trách nhiệm. [1]

— “Tăng Đoàn của Đức Thế Tôn: được gọi là Bốn Đôi, Tám vị (dạng người) [2], là đáng kính trọng, đáng được cúng dường (thức ăn, phẩm vật, thuốc me), đáng được đánh lễ và là phước điền vô thượng ở trên đời” [3].

4. “Cuối cùng, với những bất tịnh đã được từ bỏ, được khử bỏ, được đào thải, được xả bỏ, và với ý nghĩ rằng ta đã nhận được niềm an lạc bằng lòng tin vào Phật, Pháp, Tăng – người ấy được tiếp nhận một cảm thọ thật sự đối với Ý Nghĩa và Chân Lý, và người ấy nhận được sự hoan hỷ đi kèm với Chân Lý; khi người hoan hỷ, niềm vui sẽ khởi sinh; khi tâm đầy những niềm vui, thân sẽ trở nên thư thái; khi được thư thái, người cảm thấy được sự hài lòng (mãn nguyện): Tâm của một người đã hài lòng (mãn nguyện) sẽ được tập trung (Định).

5. “Một Tỳ kheo mà đã đạt tới trạng thái như vậy về đức hạnh (*giới*), về tu dưỡng tâm (*định*) và về trí tuệ (*tuệ*), và *nếu* không còn chướng ngại (đối với đời sống tâm linh của người ấy), thì người ấy có thể dự phần trong một bữa cơm ngon nhất

với đầy đủ nước xốt và cà-ry. Đơn giản giống như một tấm vải dính đất và dơ dáy, được nhúng vào trong chậu nước sạch, nó sẽ trở thành sạch và không còn dơ dáy; cũng như miếng vàng, nhúng luyện qua lò lửa, nó sẽ trở thành sạch và tinh khiết;

“Tương tự vậy, một Tỳ kheo mà đã đạt tới trạng thái như vậy về đức hạnh (*giới*), về tu dưỡng tâm (*định*) và về trí tuệ (*tuệ*), và *nếu* không còn chướng ngại (đối với đời sống tâm linh của người ấy), thì người ấy có thể dự phần trong một bữa cơm ngon nhất với đầy đủ nước xốt và cà-ry và sẽ không còn chướng ngại đối với người ấy (không còn nguy hại đối với đời sống tâm linh của người ấy).

6. “Với những ý nghĩ về tâm từ ái (Tù) – về tâm bi mẫn (Bi) – tâm hoan hỷ (Hỷ) – tâm buông xả (Xả), người ấy rải tâm mình đến một phương, rồi hai phương, ba phương, bốn phương, trên, dưới, ngang dọc; Toàn thể thế giới được bao trùm bởi những ý nghĩ của một cái tâm bao trùm, vô lượng, vô biên, không còn hận thù, không xấu ác.

“Rồi người ấy biết rõ: “Có cái này tồn tại, có tầng thấp hơn và tầng cao hơn[4]; Sự giải thoát nằm bên trên, vượt trên phạm vi của sự nhận thức. (*sự nhận thức đối với bốn loại Tâm vô lượng nói trên*). (ND) [5]

“Khi người ấy biết và thấy điều này, tâm của người ấy được giải thoát khỏi những bất tịnh về khoái lạc giác quan, giải thoát khỏi (dục vọng được) tái hiện hữu và giải thoát khỏi sự vô minh.

“Khi được giải thoát, có ‘sự biết rõ’ là mình được giải thoát. Rồi người ấy biết rõ: “*Sinh đã tận hết, đời sống thánh thiện đã được sống, cái gì phải làm đã được làm, không còn gì để làm về vấn đề này nữa*”. Nay các Tỳ kheo, một Tỳ kheo như vậy được gọi là người đã “tắm gội sạch bên trong”.

7. Lúc bấy giờ, có một Bà-la-môn tên là Sundarika-Bharadvaja ngồi gần đó đã hỏi Đức Thế Tôn như sau:

“Đức Cồ-Đàm có đi tắm gội ở sông Bahuka hay không?”

“Này hỡi Bà-la-môn, sông Bahuka thì có dính dáng gì đến vấn đề này? Nó làm được điều gì (tốt cho ta)?”

“Thưa Đức-Cồ Đàm, dòng sông Bahuka được nhiều người cho là làm trong sạch con người, là linh thiêng. Nhiều người đã gội sạch tội lỗi ở sông Bahuka đó”.

Ngay lúc bấy giờ, Đức Thế Tôn liền nói cho Bà-la-môn Sundarika-Bharadvaja bằng những lời kệ như sau:

“Sông Bāhukā và Adhikakkā
Sông Gayā, Sundarikā
Sarassatī, Payāna và Bāhumatī
Kẻ ngu tắm cả đời
Không tẩy được nghiệp đen
Người hận thù, ác độc
Cũng không sạch được gì
Ai nội tâm trong sạch
Mỗi ngày đều hạnh phúc
Mỗi ngày đều thiêng liêng

Sạch sẽ, nghiệp thanh tịnh
Giữ mình theo nghi luật

Vì vậy Bà-la-môn
Hãy đến tắm ở đây:
Yêu thương mỗi chúng sinh
Không nói dối, sát sinh
Không trộm cắp, keo kiệt
Sống trong niềm tin nhau

Đi Gayà làm gì?
Nên về ‘tắm ao ta’
‘Giếng nhà’ là Gayà”.

Lúc đó, Bà-la-môn Sundarika-Bhàradvāja thưa với Đức Thế Tôn rằng:

“Thật vi diệu, Đức Cồ-Đàm, thật xuất chúng! Giống như người cần phải dựng thẳng đứng dậy thứ đã bị đặt lộn đầu xuống đất, hay phơi bày ra những điều đã bị che giấu, hay chỉ đường cho người lạc lối, hay đem ngọn đèn soi vào bóng tối để cho ai có mắt sẽ được nhìn thấy mọi sự vật.

“Cứ như vậy, Giáo Pháp đã được Đức Cồ-Đàm khéo léo giảng dạy bằng nhiều cách. Nay con xin quy y nương tựa vào Đức Cồ-Đàm, vào Giáo Pháp và vào Tăng Đoàn Tỳ kheo. Con xin được gia nhập Tăng Đoàn và được thọ Đại Giới Tỳ kheo bên dưới Đức Cồ-Đàm”.

Bà-la-môn Sundarika-Bhàradvāja đã được nhận vào Tăng Đoàn và thọ Đại Giới Tỳ kheo. Chẳng bao lâu sau khi thọ giới, Ngài Bhàradvāja lui về ở một mình, ẩn dật, miên mật, nhiệt tâm, kiên định và đã chứng đạt được trạng thái tâm linh cao nhất, mục tiêu cứu cánh tốt cùng của đời sống thánh thiện; mà vì mục tiêu đó nhiều người con đã ra đi khỏi gia đình để trở thành những tu sĩ xuất gia.

Và Ngài đã biết, bằng tri kiến siêu việt:

“Sinh đã tận hết, đời sống thánh thiện đã được sống, cái gì phải làm đã được làm, không còn gì để làm về vấn đề này nữa”.

Và, theo cách như vậy, Ngài Bhàradvāja đã trở thành một trong những bậc A-la-hán.”

(“*Trung Bộ Kinh*”, *Majjhima-nikaya*, *Kinh 7*)¹

¹ Hòa thượng W. Rahula dịch từ tiếng Pali
Bản dịch tiếng Việt: Lê Kim Kha

■ **Chú Thích:** (người dịch đưa vào)

[1] Những danh hiệu đức hạnh đó, theo thứ tự (HV) là: A-la-hán, bậc Toàn Giác, bậc Minh Hạnh Túc, bậc Thiện Thệ, Thế Gian Giải, bậc Điều Ngự Trượng Phu.

[2] Bốn Đôi Người bao gồm bốn dạng Tỳ kheo đã chứng ngộ được bốn chặng đường Thánh Đạo và bốn dạng Tỳ kheo chứng đạt được bốn Thánh Quả, theo thứ tự là:

1. ‘Nhập vào Dòng Thánh’ (*Sotàpatti*, Nhập Lưu).
2. ‘Quay lại Một Lần’ (*Sakakàgàmi*, Nhất Lai), tức còn tái sinh lại thế gian này một lần nữa.
3. ‘Không Còn Quay Lại nữa’ (*Anàgàmi*, Bất Lai), tức không còn tái sinh lại thế gian lần nào nữa.
4. ‘Thánh Nhân’ (một ‘*ariya-puggala*’), một ‘A-la-hán’.

Một người đã chứng ngộ một ‘chặng’ con đường Thánh Đạo cùng với một người đã chứng đạt Thánh Quả của ‘chặng đó’, được ghép thành một Đôi. Vì thế, sẽ có được Bốn Đôi, một đôi có hai người, nên tất cả gồm tám Người, hay là tám dạng người ở những giai đoạn chứng ngộ Đạo và giai đoạn chứng đạt Thánh Quả khác nhau.

Ví dụ: A, B, C, D là bốn ‘chặng’ hay ‘bậc’ con đường ‘Thánh Đạo’ và E, F, G, H là bốn ‘Thánh Quả’. Vậy bốn đôi có thể là: AE, BF, CG, DH, tám người. Một người sau khi đã chứng đạt Thánh Quả ‘Bất Lai’ và hiện tiếp tục đang ở ‘chặng’ để chứng đạt A-la-hán sẽ được ghép với một người đã chứng đạt Thánh Quả A-la-hán.

[3] Theo Đức Phật, việc cúng dường cao quý nhất tạo công đức vô lượng là cúng dường cho Phật và Tăng đoàn. Do vậy, Tăng

đoàn là nơi (ruộng phước) để Phật tử có thể cúng dường (gieo trồng) để có thể tạo (gặt hái) công đức cao quý nhất.

[4] Có nghĩa là: Người ấy thấy được “Có cái này (*tôn tại*), có cái thấp hèn và có cái xuất siêu (*tăng thiên của tâm*)”.

Nguyên văn: “so ‘atthi idam atthi hinam atthi panitam...pajanati”, tiếng Anh dịch là: “He understands: ‘There is this; there is a lower and there is yet a higher stage’, or ‘what exists, what is lower, what is excellent’).

- Khi định nghĩa về ‘thân-tâm’ (danh-sắc), người ấy hiểu được “*Có cái này*” (“atthi idanti”). Đây là chân lý hay Diệu Đế về Khổ.

- Sau đó người ấy suy xét về Nguồn gốc của Khổ, người ấy hiểu được “*Cái này là bậc thấp*”. Đó là chân lý hay Diệu Đế về Nguồn gốc Khổ.

- Sau đó tiếp tục quán chiếu ý nghĩa của việc từ bỏ nó, người ấy hiểu được “*Cái này là bậc cao hơn, siêu xuất*”-- Ở đây, Diệu Đế về Con Đường Chánh Đạo đã được định rõ.

Tiếng Anh dịch:

“- When defining ‘mind and matter’ in this manner, ‘he understands what exists’ (atthi idan’ti; lit. ‘There is this’). Hereby a definition of the truth of suffering has been given.”

“- Then, in comprehending the origin of that suffering, he understands ‘what is low.’ Thereby the truth of the origin of suffering has been defined.

“- Further, by investigating the means of giving it up, he understands ‘what is excellent. Hereby the truth of the path has been defined.”).

(*Theo giảng giải của Trưởng lão Nyanaponika Thera*)

[5] “... và cái được giải thoát khỏi toàn bộ nhận thức này về những phạm trú ‘Tù, Bi, Hỷ, Xả’. Nguyên văn: “atthi uttari imassa saññaga-tassa nissaranam”, nghĩa là: “*Người ấy biết: Niết-bàn là sự giải thoát vượt lên sự nhận thức của mình (đối với những phạm trú Tù, Bi, Hỷ, Xả người ấy đạt được)*. Ở đây, Diệu Đế về Sự Diệt Khổ đã được định rõ”.

Tiếng Anh dịch:

“...and what escape there is from this (whole) field of perception” (atthi uttari imassa saññaga-tassa nissaranam). Comy.: “He knows: ‘There is Nibbana as an escape beyond that perception of the “Divine Abidings” attained by me.’ Hereby the truth of cessation has been defined.”